

VÓN

**HOME
CREDIT**



Product Code:
Shop Code:

Thông tin người đề nghị vay	
Họ tên:	Ngày sinh:
Số CMND/ Thẻ căn cước công dân:	ĐTDD:
Địa chỉ liên lạc:	Thư điện tử (Email):
Thu nhập:	Mục đích sử dụng vốn vay:
Tên người thân:	Điện thoại:
Tên người thân:	Điện thoại:
Số tiền giải ngân:	
Bảo hiểm	Loại bảo hiểm 1: Phí BH:
	Loại bảo hiểm 2: Phí BH:
Tổng số tiền đề nghị vay (Số tiền giải ngân + Phí BH):	
Phương thức giải ngân: Chuyển khoản/Tiền mặt/Ví điện tử	

Tôi đồng ý cho Bên cho vay được thu thập, sử dụng cũng như chia sẻ cho bên thứ ba các thông tin liên quan đến tôi và/hoặc thông tin liên quan đến (các) khoản vay của tôi tại Bên cho vay hoặc các tổ chức khác Có Không
 Tôi đồng ý nhận thông tin quảng cáo của Bên cho vay Có Không
 Xác nhận của Nhân viên/Nhân viên bưu cục Ngày....tháng....năm, xác nhận của Người đề nghị
 (ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên)

II. HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TRẢ GÓP SỐ:

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20.., tại Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY: CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOME CREDIT VIỆT NAM.

Địa chỉ:

Đại diện:

Chức vụ:

Mã số doanh nghiệp: 0307672788

Điện thoại: (028) 38 999 666

Fax: (028) 38 991 844

BÊN VAY: ÔNG/BÀ

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:

Địa chỉ thường trú:

Các bên thỏa thuận ký Hợp đồng này theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung khoản vay

1. Số tiền vay⁽¹⁾:đồng	
(Bằng chữ⁽¹⁾:.....)	
2. Thời hạn vay: Từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đến ⁽¹⁾ ...	
3. Ngày giải ngân ⁽¹⁾ :...	5. Phương thức giải ngân: Tiền mặt/chuyển khoản/ví điện tử và thanh toán cho công ty bảo hiểm (nếu có)
4. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần	
6. Ngày trả góp tháng đầu tiên⁽¹⁾	7. Ngày trả góp hàng tháng⁽¹⁾
.....
8. Số tiền trả góp hàng tháng⁽¹⁾:	
9. Lãi suất áp dụng	
- Lãi suất trong hạn: • Lãi suất trong hạn ưu đãi ⁽¹⁾ :.....%/năm; • Lãi suất trong hạn thông thường ⁽¹⁾ :%/năm	- Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn: 150% của lãi suất trong hạn thông thường; và - Lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn ⁽¹⁾ :%/năm.
10. Mục đích sử dụng vốn vay:	
11. Trả nợ trước hạn	
Số kỳ trả góp tối thiểu phải hoàn thành ⁽¹⁾ : ...kỳ	Phí trả nợ trước hạn ⁽¹⁾ : ...% dư nợ gốc tại thời điểm trả nợ
12. Sản phẩm ưu đãi⁽¹⁾:	

⁽¹⁾ Thông tin chi tiết được điền theo thỏa thuận của hai bên khi ký Hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2: Cách tính lãi; Thanh toán nợ vay

- Nợ gốc và lãi được thanh toán trong nhiều kỳ trả góp hàng tháng.
- Đối với bất kỳ khoản vay nào không phải là khoản vay tiền mặt, Bên vay tại văn bản này đồng ý và thừa

nhận rằng (i) khoản tiền vay tương ứng sẽ được Bên cho vay chuyển trực tiếp cho Bên bán, và công ty bảo hiểm (nếu có), để thanh toán cho các hàng hóa và/hoặc dịch vụ có liên quan được mua bởi Bên vay, và (ii) nhằm mục đích tính lãi, khoản vay đó sẽ được xem là đã được giải ngân đầy đủ cho Bên vay vào ngày được nêu tại Điều 1.3.

3. Tiền lãi vay được tính theo công thức sau đây:

Số tiền lãi ngày = Số dư thực tế (x) Lãi suất tính lãi (:) 365; và

Số tiền lãi của mỗi kỳ trả góp bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ trả góp

Trong đó:

- i. Số dư thực tế là số dư nợ gốc trong hạn đầu ngày tính lãi mà Bên vay phải trả cho Bên cho vay, và
 - ii. Lãi suất tính lãi là mức lãi suất được quy định tại Điều 1.9 của Hợp đồng này
4. Trừ khi pháp luật quy định khác, mọi khoản thanh toán của Bên vay cho mỗi kỳ trả góp được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây: các khoản chi phí (bao gồm, ngoài các chi phí khác, chi phí xử lý thu hồi nợ) và phí phát sinh (nếu có), khoản bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có), tiền lãi vay, và nợ gốc.
5. Mọi khoản thanh toán cho Bên cho vay được coi là đã thanh toán khi khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên cho vay. Nếu ngày trả nợ trùng với ngày nghỉ thì Bên vay đồng ý trả nợ vào ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó.
6. Bên vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng này.
7. Nếu có bất kỳ khoản tiền thanh toán dư nào trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng, số tiền thanh toán dư này sẽ được tự động trừ vào (các) kỳ trả góp kế tiếp của Hợp đồng này theo thứ tự thanh toán được áp dụng cho từng kỳ trả góp quy định tại Điều 2.4 của Hợp đồng này.
8. Nếu có bất kỳ khoản tiền thanh toán còn dư nào sau khi Hợp đồng này chấm dứt, Bên cho vay sẽ nỗ lực liên hệ để thông báo và hướng dẫn thủ tục hoàn trả cho Bên vay. Nếu trong vòng 6 tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng mà (i) Bên cho vay không thể liên lạc được với Bên vay, hoặc (ii) Bên vay không có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản gửi đến Bên cho vay, hoặc (iii) Bên vay có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản nhưng không đến nhận tiền, thì Bên vay theo đây đồng ý từ bỏ quyền sở hữu đối với các khoản tiền thanh toán còn dư đến 250.000 VND và các khoản tiền đó sẽ được chuyển giao và thuộc về Bên cho vay.

Điều 3: Trả nợ trước hạn

1. Điều kiện được trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay: (i) Bên vay đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn Số kỳ trả góp tối thiểu; (ii) Bên vay đã thông báo đến Bên cho vay ít nhất 5 ngày làm việc trước Ngày trả góp hàng tháng của kỳ có yêu cầu trả nợ trước hạn; (iii) Bên vay đồng ý thanh toán đầy đủ Số tiền trả góp hàng tháng cho kỳ có yêu cầu trả nợ trước hạn và các khoản phải trả khác theo quy định tại Hợp đồng này tính đến ngày trả nợ trước hạn; và (iv) Bên vay phải thanh toán Phí trả nợ trước hạn.
2. Trường hợp yêu cầu hủy hoặc chấm dứt trước hạn Hợp đồng bảo hiểm của Bên vay được chấp nhận theo quy định tại Điều 6.2 của Hợp đồng này, số tiền bảo hiểm được hủy hoặc hoàn trả khi chấm dứt trước hạn sẽ được trừ trực tiếp vào số dư nợ gốc tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được hủy hoặc chấm dứt trước hạn và được coi là Bên vay trả nợ trước hạn một phần khoản vay.

Điều 4: Hàng hóa

1. Nếu mục đích vay để mua Hàng hóa mà phải đăng ký theo quy định của pháp luật, Bên vay phải thực hiện đăng ký và cung cấp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cho Bên cho vay trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày được cấp. Giấy chứng nhận sẽ được trả lại cho Bên vay sau khi Bên vay hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng này.
2. Khi Bên vay không thanh toán các khoản nợ còn tồn đọng được nêu trong Thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, Bên cho vay được quyền thay mặt Bên vay thanh lý Hàng hóa để thu hồi các khoản nợ còn tồn đọng.

Điều 5: Sản phẩm ưu đãi:

Nếu được quy định tại Điều 1.12 của Hợp đồng này, Bên vay được hưởng Sản phẩm ưu đãi khi đáp ứng các điều kiện của sản phẩm đó như được quy định tại Điều 4 của Các điều kiện giao dịch chung.

Điều 6: Bảo hiểm

1. Nếu Hợp đồng Bảo hiểm của Bên vay có quy định Bên cho vay là người thụ hưởng ưu tiên hoặc được nhận tiền thanh toán bảo hiểm, thì khi xảy ra sự kiện bảo hiểm Bên vay đồng ý các khoản thanh toán bảo hiểm sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ còn lại cho Bên cho vay. Các khoản phải trả trong trường hợp này sẽ được xác định như trường hợp trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay.
2. Trường hợp Bên vay có nhu cầu hủy hoặc chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trước thời hạn, Bên vay phải gọi đến đường dây nóng *6868 hoặc (028) 38 999 666 để được hướng dẫn các thủ tục có liên quan.

Điều 7: Bảo mật và sử dụng thông tin

1. Bên cho vay có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bí mật thông tin được Bên vay cung cấp tại Hợp đồng này hoặc thay đổi, cập nhật trong quá trình thực hiện Hợp đồng (“Thông tin của Bên vay”). Bên cho vay chỉ được phép cung cấp Thông tin của Bên vay trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trong các trường hợp quy định tại các Điều 7.2 và 7.3 dưới đây.
2. Bên vay cho phép Bên cho vay thu thập, sử dụng cũng như chia sẻ cho bên thứ ba tất cả thông tin liên quan đến Bên vay và/hoặc Hợp đồng này nhằm thực hiện Hợp đồng hoặc cho các mục đích sau đây (i) thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng này; (ii) đăng ký giao dịch bảo đảm; (iii) trực tiếp hoặc thông qua bên thứ ba thực hiện các đánh giá và phân tích liên quan đến Bên vay để phục vụ cho mục đích đánh giá và kiểm soát rủi ro; (iv) cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng; và (v) thu hồi nợ.
3. Ngoài các trường hợp được quy định tại các Điều 7.1 và 7.2 trên đây, Bên cho vay được phép thu thập, sử dụng và chia sẻ cho bên thứ ba tất cả các thông tin liên quan đến Bên vay và/hoặc Hợp đồng này nếu được Bên vay đồng ý khi đề nghị vay vốn.

Điều 8: Hợp đồng vay tiền mặt

1. Đối với khoản vay tiền mặt, trừ trường hợp việc giải ngân được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử của Bên vay, trong các trường hợp khác nếu Bên vay không tiếp nhận vốn vay đã được giải ngân trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày giải ngân thì Hợp đồng tự động được hủy bỏ mà không làm phát sinh bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào giữa các Bên.
2. Trong mọi trường hợp, nếu trên thực tế Bên vay nhận giải ngân bằng tiền mặt, Bên vay cam kết không sử dụng khoản vay để thanh toán, chi trả cho (các) bên thụ hưởng là pháp nhân.

Điều 9: Vi phạm nghĩa vụ thanh toán

1. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc nào theo quy định tại Hợp đồng này vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản nợ gốc đó (cụ thể là vào ngày trả góp tương ứng), thì vào ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán đó, khoản nợ gốc đó sẽ bị chuyển quá hạn.
2. Khi có bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển quá hạn theo quy định tại Điều 9.1, Bên vay sẽ phải thanh toán lãi quá hạn trên khoản nợ gốc quá hạn đó theo lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn được quy định tại Điều 1.9 trong thời hạn từ ngày khoản nợ gốc đó bị chuyển quá hạn cho đến ngày khoản nợ gốc được thanh toán đầy đủ cho Bên cho vay.
3. Để tránh hiểu lầm, trong trường hợp lãi suất trong hạn ưu đãi được áp dụng theo quy định tại Điều 1.9, mức lãi suất trong hạn ưu đãi này chỉ áp dụng cho khoản nợ gốc cho đến ngày đến hạn thanh toán ban đầu (cụ thể là Ngày trả góp hàng tháng tương ứng). Khi khoản nợ gốc này (hoặc một phần của khoản nợ gốc này) bị chuyển quá hạn, thì mức lãi suất trong hạn ưu đãi đó sẽ tự động ngừng áp dụng, và mức lãi suất trong hạn thông thường được quy định tại Điều 1.9 sẽ được áp dụng kể từ ngày khoản nợ gốc bị chuyển quá hạn.
4. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi vay nào theo quy định tại Hợp đồng này vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản tiền lãi vay đó (cụ thể là vào Ngày trả góp hàng tháng tương ứng), thì khoản tiền lãi vay chưa thanh toán đó sẽ phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn được quy định tại Điều 1.9 kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày khoản tiền lãi vay đó được thanh toán đầy đủ cho Bên cho vay.
5. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được áp dụng cho khoản vay theo quy định tại Hợp đồng này trừ trường hợp được Bên cho vay đồng ý bằng văn bản.

Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn do vi phạm – Bồi thường thiệt hại

1. Nếu Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên cho vay, Bên cho vay có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn và thu hồi toàn bộ khoản nợ (dù đến hạn hay chưa đến hạn). Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực kể từ ngày Bên cho vay ký thông báo chấm dứt trước hạn. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay nào trước thời hạn được Bên cho vay nêu trong thông báo chấm dứt trước hạn, thì khoản nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay đó sẽ bị chuyển quá hạn và các quy định tại Điều 9 sẽ được áp dụng tương ứng. Bên vay phải bồi thường cho Bên cho vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên cho vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên vay.
2. Nếu Bên cho vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên vay, Bên cho vay phải bồi thường cho Bên vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên cho vay.

Điều 11: Chuyển nhượng và thế chấp

Bên vay đồng ý rằng Bên cho vay được toàn quyền chuyển nhượng hoặc thế chấp các quyền và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng này cho các bên thứ ba mua bán nợ hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp chuyển nhượng, nếu Bên vay không đồng ý với việc chuyển nhượng thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chuyển nhượng của Bên cho vay, Bên vay có quyền trả nợ trước hạn và không bị tính phí trả nợ trước hạn. Bên cho vay có nghĩa vụ thông báo chuyển nhượng cho Bên vay theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12: Thông báo – Nhắc nợ – Nghĩa vụ Phối hợp

1. Bên cho vay có quyền sử dụng một hoặc một số các phương thức liên lạc được quy định tại Điều 12.2 dưới đây để thông báo cho Bên vay:
 - (a) khi có sự thay đổi về lịch trả nợ gốc và/hoặc lãi của khoản vay;
 - (b) khi Bên vay trả nợ trước hạn một phần của khoản vay theo quy định tại Hợp đồng. Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về số dư nợ gốc còn lại, số tiền trả góp mới và kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại;
 - (c) khi bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển thành nợ gốc bị quá hạn do Bên vay chậm thanh toán. Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về (i) số dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (iii) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
 - (d) khi chấm dứt Hợp đồng trước hạn hoặc thu hồi nợ trước thời hạn. Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về (i) thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn, (ii) số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; (iii) thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, (iv) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (v) lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
2. Bên cho vay và Bên vay đồng ý rằng tất cả các trao đổi giữa hai bên liên quan đến Hợp đồng này được coi là hợp lệ nếu được thực hiện qua đường bưu điện hoặc thư điện tử (email) hoặc điện thoại hoặc tin nhắn SMS, tùy từng trường hợp, và đồng thời có thể được thực hiện thông qua một hoặc một số các phương thức khác theo quy định sau đây:
 - (a) thông qua thư điện tử (email) hoặc điện thoại trong trường hợp Bên vay đã cung cấp cho Bên cho vay thư điện tử (email), số điện thoại hợp lệ trong Đơn đề nghị vay vốn;
 - (b) thông qua công cụ Tra cứu Thanh toán được cung cấp tại trang thông tin điện tử của Bên cho vay tại địa chỉ <https://www.homecredit.vn>; và
 - (c) thông qua ứng dụng trên điện thoại “Home Credit VN” mà Bên vay có thể tải về và cài đặt trên điện thoại thông minh của Bên vay hoạt động trên nền tảng iOS hoặc Android.Ngoài ra, thông tin được thực hiện qua đường bưu điện được coi là được tiếp nhận bởi bên nhận vào ngày làm việc thứ 3 sau ngày thông tin đó được giao cho đơn vị dịch vụ bưu chính. Thông tin được thực hiện qua thư điện tử, điện thoại, tin nhắn SMS, công cụ Tra cứu Thanh toán hoặc ứng dụng điện thoại của Bên cho vay được coi là được tiếp nhận bởi bên nhận ngay tại thời điểm việc trao đổi thông tin đó được thực hiện thành công.
3. Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) gửi thông báo nhắc nợ cho Bên vay về (các) khoản nợ vay và (các) ngày đến hạn thanh toán tương ứng thông qua (các) hình thức liên lạc được quy định trên đây trong khoảng thời gian được pháp luật cho phép.
4. Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật và không bao gồm biện pháp đe dọa đối với khách hàng để đôn đốc và thu hồi nợ.
5. Bên vay có trách nhiệm phối hợp với Bên cho vay và cung cấp cho Bên cho vay các tài liệu liên quan đến khoản vay để Bên cho vay có thể kiểm tra và giám sát việc sử dụng vốn vay và việc trả nợ vay của Bên vay.

Điều 13: Quy định chung

1. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Hợp đồng này được chuẩn bị theo mẫu chung được áp dụng với các khách hàng của Bên cho vay. Các điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp đồng này và đã được Bên cho vay cung cấp cho Bên vay trước khi ký kết Hợp đồng này. Mẫu hợp đồng và các điều kiện giao dịch chung được đăng tại website www.homecredit.vn và được niêm yết công khai tại trụ sở chính và các điểm giới thiệu dịch vụ của Bên cho vay. Bên vay cam kết tuân thủ mọi quy định của Hợp đồng và Các điều kiện giao dịch chung.
2. Mọi tranh chấp giữa Bên cho vay và Bên vay liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
3. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên vay giữ một bản gốc Hợp đồng với chữ ký của người đại diện hợp pháp của Bên cho vay, không đóng dấu của Bên cho vay. Trong mọi trường hợp, Bên vay có thể gọi đến đường dây nóng *6868 hoặc (028) 38 999 666 của Bên cho vay để yêu cầu Bên cho vay cung cấp bản sao Hợp đồng có đóng dấu của Bên cho vay.

Bên vay

*Tôi xác nhận (i) đã được cung cấp dự thảo Hợp đồng và thông tin về phương pháp tính lãi và mức lãi suất trước khi ký Hợp đồng, và (ii) đã được tư vấn đầy đủ, và đã đọc, hiểu và chấp thuận các điều khoản quy định tại Hợp đồng này và Các điều kiện giao dịch chung
(ký, ghi rõ họ tên)*

Bên cho vay